

Cục diện thế giới hiện nay và hàm ý chính sách đối ngoại cho Việt Nam

Lưu Thúy Hồng¹

¹ Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
Email: luuthuyhongajc@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 2 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 3 năm 2019.

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, cục diện thế giới có những diễn biến phức tạp khôn lường. Những biến động của thế giới luôn là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động đối ngoại của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở phân tích cục diện thế giới hiện nay, bài viết đưa ra một số gợi ý chính sách cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời gian tới, gồm: tư tưởng chỉ đạo phương châm, nguyên tắc đối ngoại; sức mạnh quốc gia; quan điểm, chính sách với đối tác cụ thể; tuyên truyền đối ngoại.

Từ khóa: Cục diện thế giới, chính sách, hoạt động đối ngoại.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: In recent years, the situation of the world has got complicated with unpredictable developments. The fluctuations of the world are always an important factor which exerts an impact on the external activities of countries, including Vietnam. Based on the analysis of the current world situation, the article provides some policy suggestions for the country's external activities in the time to come, including the guiding orientation to the methodology and principles of the activities; the national power; views towards and policies on specific partners; and activities of external communication.

Keywords: World situation, policy, external activities.

Subject classification: Politics

1. Mở đầu

Từ thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, thế giới có những biến động lớn, nhanh và khó

lường, ảnh hưởng đến hoạt động đối ngoại của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong hơn 30 năm đổi mới, chính sách đối ngoại của Việt Nam đã chứng minh được

tính đúng đắn của mình, góp phần không nhỏ vào sự ổn định, phát triển và phồn thịnh của đất nước. Tuy nhiên, trước những tác động phức tạp của tình hình thế giới, Việt Nam rất cần có những định hướng chính sách phù hợp để hoạt động đối ngoại thành công hơn nữa. Bài viết này phân tích cục diện thế giới hiện nay và hàm ý chính sách đối ngoại cho Việt Nam.

2. Cục diện thế giới hiện nay

Thứ nhất, cục diện thế giới đang và sẽ tiếp tục diễn ra trong xu thế đa cực, đa trung tâm không đồng đều với tương quan lực lượng đang thay đổi. Dù Mỹ vẫn là cường quốc số một thế giới, song khoảng cách về sức mạnh quốc gia giữa Mỹ và các cường quốc khác đã bị thu hẹp, chẳng hạn khoảng cách về tổng sản phẩm quốc nội (GDP) giữa các quốc gia (theo dự báo của IMF) (Bảng 1).

Về quân sự: nếu như trước thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, cường quốc quân sự thứ nhất và thứ hai trên thế giới lần lượt thuộc về Mỹ, Nga và khoảng cách với các nước tiếp sau là

khá lớn, thì đến bây giờ dù vị trí của Mỹ, Nga vẫn không thay đổi, song Trung Quốc đang bắt đầu nổi lên và phát triển nhanh chóng kéo gần hơn khoảng cách với Mỹ, Nga. Ngoài quân chủng Hải quân, Trung Quốc chú trọng xây dựng lực lượng Dân quân biển từ ngư dân, sử dụng tàu đánh cá để tập trận trong vùng tranh chấp tại Thái Bình Dương. Tại Ấn Độ Dương, Trung Quốc đang mở rộng sự hiện diện quân sự. Lần đầu tiên, Trung Quốc có căn cứ quân sự ở nước ngoài, cụ thể căn cứ quân sự đầu tiên đặt tại Dibuti, nổi Biển Đỏ và Vịnh Aden, gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Châu Phi và Ấn Độ Dương. Tháng 12/2016, Trung Quốc đưa vào biên chế máy bay chiến đấu tàng hình FC-31 thế hệ thứ 5, chấm dứt độc quyền của phương Tây sản xuất loại máy bay này. Tháng 3/2017, Trung Quốc đưa vào sử dụng máy bay chiến đấu tàng hình loại mới nhất J-20, tương đương máy bay tàng hình F-35 của Mỹ [2]. Với cơ sở hiện tại có thể khẳng định trong thời gian tới, Trung Quốc vẫn sẽ tiếp tục phát triển quân đội và công nghệ quốc phòng để khẳng định vị trí của mình về lĩnh vực quân sự trong khu vực và dần đến thế giới.

Bảng 1: GDP của một số quốc gia trên thế giới (tỉ USD) [3]

Quốc gia	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Mỹ	19,390.604	20,412.870	21,410.231	22,235.731	23,044.778	23,787.096	24,536.799
Trung Quốc	12,237.700	14,092.514	15,543.705	16,952.008	18,401.839	19,925.399	21,573.912
Nhật Bản	4,872.137	5,167.051	5,362.223	5,498.777	5,641.473	5,796.735	5,962.382
Đức	3,677.439	4,211.635	4,416.802	4,628.621	4,837.014	5,055.325	5,272.100
Anh	2,622.434	2,936.286	3,022.576	3,121.421	3,227.564	3,350.468	3,476.619
Nga	1,577.524	1,719.900	1,754.285	1,786.755	1,833.724	1,889.616	1,974.342

Về chính trị, ngoại giao: hiện nay, các quan hệ quốc tế đang xoay quanh trục quan hệ trung tâm là Mỹ - Trung. Chính sách của Mỹ và Trung Quốc thực tế đang ảnh hưởng sâu sắc đến chính sách và quan hệ của các nước khác. Ví dụ, chính sách của Mỹ và Trung Quốc trong cuộc “chiến tranh thương mại” năm 2018 đã làm nhiều nước lo ngại, không chỉ ảnh hưởng đến quan hệ Mỹ - Trung, mà còn ảnh hưởng đến quan hệ với các nước khác, ví dụ như quan hệ Canada và Trung Quốc bị ảnh hưởng theo chiều hướng xấu sau khi Canada bắt bà Mạnh Văn Chu, giám đốc tài chính của Huawei, tập đoàn công nghệ lớn của Trung Quốc theo yêu cầu của Mỹ vào tháng 12/2018. Ngoài trục chính này còn có các cặp quan hệ khác cũng khá ảnh hưởng: Mỹ - Nga, Trung - Nga, Nga - Liên minh Châu Âu (EU)...

Thứ hai, thế giới đang phải đối mặt với những vấn đề toàn cầu, những thách thức liên quan đến tồn vong của nhân loại đặc biệt là dịch bệnh, ô nhiễm môi trường... Chưa bao giờ các vấn đề như lũ lụt, thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh... lại gây ra những hậu quả lớn cho con người như thế, cụ thể là bước vào thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI, trung bình hàng năm thế giới thiệt hại khoảng 180 tỉ đô la Mỹ [5]. Tỷ lệ người chết vì các vấn đề toàn cầu như dịch bệnh, ô nhiễm môi trường... ngày càng tăng. Theo một nghiên cứu mới, thì riêng ở Ấn Độ mỗi năm khoảng 1 triệu người chết do ô nhiễm không khí [4], hàng triệu người trong đó có trẻ em chết do nhiễm các dịch bệnh. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), có 16% trẻ em trên thế giới chết do nhiễm dịch bệnh, trong đó sốt rét (5%), HIV/AIDS (1%), sởi (1%), tiêu chảy (9%) [7]...

Những vấn đề toàn cầu trở thành chất keo, chất xúc tác, yêu cầu kết dính, khiến các nước buộc phải gác lại những bất đồng, hợp tác để giải quyết. Từ đó xu hướng hợp tác trở nên thường trực hơn trước. Thêm vào đó, các vấn đề toàn cầu cũng cần sự hợp tác của toàn thế giới chứ không phải chỉ một, hai hay ba quốc gia nên ngoại giao đa phương đang và sẽ phát triển mạnh mẽ.

Thứ ba, nhiều quốc gia đang phải đối phó với các vấn đề chính trị nội tại. Các vấn đề như khủng bố, li khai, nội chiến, biểu tình, bạo loạn lật đổ... đang và sẽ buộc các quốc gia phải đầu tư hơn nữa các nguồn lực để giải quyết. Khủng bố vẫn và sẽ là một sự nhức nhối trong chính trị nội bộ ở các nước, đặc biệt là Châu Âu và Mỹ; nội chiến li khai, xung đột sắc tộc, tôn giáo đang ngày càng nổi rõ tồn tại ở các nước Châu Phi, Châu Á làm chính quyền của nhiều quốc gia phải đối phó một cách mệt mỏi và gây những thiệt hại lớn cản trở sự phát triển của các quốc gia. Cũng chính vì thế mà việc tham gia các trách nhiệm quốc tế cũng có phần giảm đi.

Thứ tư, khả năng xảy ra một cuộc chạy đua vũ trang mới cũng không hẳn là không thể xảy ra. Tính riêng năm 2017, số tiền chi cho ngân sách quốc phòng của cả thế giới là 1.739 tỉ đô la Mỹ, cao hơn năm 2016 là 1,1%, Mỹ là nước chi tiêu quốc phòng lớn nhất thế giới với giá trị là 610 tỉ đô la, chiếm 3,1% GDP. Trung Quốc là nước chi tiêu lớn thứ 2 về mặt ngân sách quốc phòng, với giá trị là 228 tỉ đô la Mỹ, tăng 5,6% so với năm 2016. Tiếp đến, Ảrập đứng thứ 3 với 69,4 tỉ đô la Mỹ; Nga đứng thứ 4 với 66,3 tỉ đô la Mỹ; Ấn Độ đứng thứ 5 với 63,9 tỉ đô la Mỹ [7]. Trong khi đó, năm 2007 được coi là một trong những thời

điểm chỉ tiêu quốc phòng mạnh nhất sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đặc biệt là Mỹ, chỉ tiêu ngân sách quốc phòng của thế giới là 1.339 tỉ đô la Mỹ, trong đó Mỹ chiếm 547 tỉ đô la Mỹ, chiếm 45%; Anh là 59,7 tỉ đô la Mỹ; Trung Quốc là 58,3 tỉ đô la Mỹ; Nga là 35,4 tỉ đô la Mỹ [8]. Rõ ràng so với cách đây 10, năm thì năm 2017 các nước lớn đã tăng số chỉ tiêu quốc phòng lên đáng kể. Điều này cho thấy dấu hiệu của việc đầu tư cho ngân sách quốc phòng của các quốc gia đang tăng lên, cũng có nghĩa là có khả năng không nhỏ cho cuộc chạy đua vũ trang mới của thế kỷ XXI.

3. Hàm ý chính sách đối ngoại cho Việt Nam

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII khẳng định: “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới” [1, tr.76], với nhiệm vụ đối ngoại: thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường

hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới [1, tr.79], chính sách đối ngoại của Việt Nam cần lưu ý một số điểm sau:

Một là, tư tưởng chỉ đạo phương châm, nguyên tắc đối ngoại. Phát huy một cách sáng tạo những phương châm truyền thống của Việt Nam như:

Đảm bảo lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân đúng theo tinh thần Đại hội Đảng XII “đảm bảo lợi ích tối cao của quốc gia dân tộc, trên cơ sở nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi” [1, tr.153]. Trong hợp tác, Việt Nam cần tiếp tục tạo tương tác tích cực giữa các đối tác, phải tạo được thế đan xen lợi ích, xây dựng quan hệ thực chất, ổn định lâu dài với các đối tác quan trọng, đặc biệt là với Mỹ, Trung Quốc. Trong bất kỳ tình huống nào cũng tránh để rơi vào thế đối đầu, cô lập hay lệ thuộc. Tiếp tục chủ động, sáng tạo, năng động, linh hoạt, vừa hợp tác vừa đấu tranh trong triển khai thực hiện đường lối đối ngoại và xử lý các vấn đề nảy sinh sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, diễn biến tình hình khu vực và thế giới, cũng như với đặc điểm của từng đối tác. Theo đó, cần xác định mục tiêu và lợi ích cao nhất của Việt Nam là giữ vững môi trường hòa bình và ổn định, bảo vệ vững chắc chủ quyền và lãnh thổ của Tổ quốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế năng động và bền vững. Trong đối ngoại, cần thể hiện tư tưởng chỉ đạo “đặt lợi ích dân tộc lên trên hết”, hạn chế bị chi phối bởi ý thức hệ trong các vấn đề không động chạm trực tiếp đến lợi ích của Việt Nam, thúc đẩy hợp tác

nhưng đồng thời kiên quyết, chủ động, thực tiễn và khôn khéo đấu tranh khi cần thiết. Cụ thể hơn, trong những vấn đề liên quan trực tiếp đến lợi ích của đất nước, Việt Nam đấu tranh kiên quyết với âm mưu và luận điệu của các thế lực thù địch. Trong các vấn đề khác, Việt Nam không đi đầu và chỉ bày tỏ lập trường nguyên tắc khi cần thiết và ở mức độ phù hợp.

Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ với mọi đối tượng, đối tác với phương châm “trong đối tác có đối tượng, trong đối tượng có đối tác”. Phương châm này cũng tiêu biểu cho một trong những quy luật muôn thuở của quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, trên thực tế không phải lúc nào cũng nhận diện và đưa ra chính sách hợp lý và chuẩn xác, nhất là trong tình hình thế giới có nhiều diễn biến khó lường như hiện nay. Cần tỉnh táo và thấu đáo trong nhìn nhận đối tác, đối tượng và xác định rõ mặt hợp tác và mặt đấu tranh trước mắt và lâu dài với họ liên quan trực tiếp đến lợi ích quốc gia và dân tộc về chiến lược của Việt Nam.

Coi trọng các nước lớn, kiên trì chính sách cân bằng trong quan hệ với họ. Việt Nam cố gắng không để rơi vào thế kẹt giữa các đối tác, nhất là Mỹ và Trung Quốc; không đi với nước lớn này chống nước lớn khác; không tham gia mọi liên minh chống nước thứ ba; thúc đẩy hợp tác nhưng đồng thời kiên quyết, chủ động, thực tế và khôn khéo đấu tranh, khi cần thiết phải thoả hiệp, thậm chí phải trả giá.

Bên cạnh đó, chúng ta cần hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại theo phương châm “phát triển kinh tế là trung tâm” và “phát triển kinh tế - thương mại gắn kết với quốc phòng an ninh với hoạt động đối ngoại”, chính sách đối ngoại tập trung phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ

Tổ quốc. Cần xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển và an ninh trong điều kiện mới theo hướng: coi phát triển là nhân tố đảm bảo an ninh quyết định nhất, có nghĩa là phát triển kinh tế để đảm bảo an ninh và ngược lại, đảm bảo an ninh nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế. Rõ ràng, chúng ta cần nhìn nhận đối ngoại là nhân tố quan trọng và quyết định nhất trong việc phòng ngừa, hạn chế, hoá giải và đối phó với nguy cơ từ bên ngoài đối với an ninh của Việt Nam và là một trong những động lực quan trọng nhất đối với phát triển đất nước. Đồng thời, Việt Nam cần thực chất hóa các quan hệ với các đối tác chiến lược với quan điểm “đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác nhất là các đối tác chiến lược” [1, tr.155].

Hai là, sức mạnh quốc gia. Việt Nam cần xác định các khả năng hiện tại và tiềm tàng của đất nước để phát huy những khả năng đó trong quan hệ quốc tế. Có những khả năng quan trọng trong sức mạnh quốc gia, đó là: điều kiện tự nhiên, kinh tế, quân sự, văn hóa, con người, khoa học công nghệ và khả năng của Chính phủ, từ đó có những chính sách ưu tiên phát triển. Theo tác giả, có 3 chính sách quan trọng có thể phát triển tiềm lực của đất nước mà Việt Nam cần chú ý hàng đầu là: giáo dục, khoa học công nghệ và phát triển công nghiệp bền vững. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII đã nêu: “phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước...”; “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, ... phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước” [1, tr.77].

Bên cạnh đó, cần tạo dựng và phát huy tối đa vai trò tích cực và chủ động của ngoại giao trong thời bình để bảo vệ an

ninh quốc gia; tăng cường hội nhập quốc tế, tạo sự gắn kết lợi ích để tăng thế và lực của Việt Nam trong bảo vệ an ninh xây dựng và phát triển đất nước.

Ba là, quan điểm, chính sách với đối tác cụ thể. Trước hết cần cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng tại Đại hội Đảng XII thành những nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể cho thời kỳ tới với từng đối tác. Cùng với đẩy mạnh triển khai đường lối đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước, tổ chức quốc tế và khu vực, cần củng cố và hoàn thiện khuôn khổ quan hệ hiện có với các đối tác hàng đầu, tạo dựng khuôn khổ quan hệ với các đối tác hàng đầu khác trên cơ sở cùng có lợi, theo hướng ổn định lâu dài và tin cậy lẫn nhau.

Đối với đối tác đặc biệt cần mạnh dạn có chính sách đặc biệt. Đã đến lúc cần phải chủ động đi bước trước về phía các đối tác quan trọng và sẵn sàng chấp nhận trả giá trước mắt để tạo dựng sự gắn kết lợi ích chiến lược lâu dài với đối tác. Cần coi tạo dựng lợi ích của đối tác ở Việt Nam và ràng buộc lợi ích của đối tác vào quan hệ hợp tác với Việt Nam là một phương cách góp phần đảm bảo an ninh và một nguồn lực cho phát triển đất nước.

Cần tăng cường nghiên cứu cơ bản về đối tác để hiểu về đặc thù của đối tác và những điều chỉnh chính sách, chuyển biến trên thị trường của đối tác. Tăng cường và mở rộng đối thoại ở mọi cấp với mọi hình thức và trên mọi lĩnh vực có thể thúc đẩy hợp tác. Tạo dựng cơ chế tiếp xúc và thông tin thường xuyên để thúc đẩy sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau.

Ưu tiên đối ngoại là nội dung quan trọng hàng đầu trong chính sách của Việt Nam. Việt Nam nên xác định những hướng ưu

tiên chính hàng đầu cho phát triển quan hệ với các nước láng giềng có chung biên giới và Mỹ; các nước ASEAN; các nước Đông Á; các nước và trung tâm lớn, trong đó có Ấn Độ, Nhật Bản, EU và Nga với quan điểm: vừa thúc đẩy đa dạng hoá, đa phương hoá các quan hệ quốc tế, vừa tập trung nhiều hơn vào trọng tâm, trọng điểm.

Cần xử lý khôn khéo quan hệ với Trung Quốc và Mỹ; coi quan hệ với Trung Quốc và Mỹ có ý nghĩa bản lề đối với toàn bộ quan hệ đối ngoại, quan trọng hơn là phải quan tâm thích đáng xử lý các vấn đề nhạy cảm có liên quan tránh để bùng phát. Đặc biệt, cố gắng không để đổ vỡ quan hệ với Trung Quốc.

Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác nhiều mặt với các tổ chức quốc tế và khu vực với quan điểm “chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương” [1, tr.155], trước hết với Liên Hợp Quốc. Tích cực chuẩn bị cho việc ứng cử làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020-2021 và tăng cường tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Tăng cường quan hệ với ASEAN, với các tổ chức phi chính phủ, kết hợp hiệu quả của quan hệ song phương với quan hệ đa phương, đẩy mạnh hoạt động và từng bước nâng cao vai trò của Việt Nam trong các tổ chức này.

Bốn là, tuyên truyền đối ngoại. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại là một trong những công cụ quan trọng trong thực thi chính sách đối ngoại, nhất là trong thời điểm của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra nhanh và mạnh. Việc thông tin chính xác, kịp thời sẽ góp phần tạo nên sự thấu hiểu của các đối tác, tuyên truyền đúng đắn là tiền đề để nhận được sự ủng hộ của công chúng trong nước và cộng đồng quốc tế. Ý thức được vai trò của công tác này,

thiết nghĩ, Việt Nam nên chú ý: (1) Xây dựng chiến lược thông tin đối ngoại, trong đó có cơ chế thống nhất quản lý hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại, đảm bảo sự hài hòa giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại. Sớm vận hành cơ chế phát ngôn và phân công, phân nhiệm giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo thống nhất trong phát ngôn. Đầu tư và phân bổ ngân sách phù hợp cho hoạt động thông tin đối ngoại trong tình hình mới. Cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài cần đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; (2) coi trọng công tác thông tin cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài: tích cực triển khai đổi mới công tác vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với nhiệm vụ bao trùm là tổ chức quán triệt và triển khai Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, tham gia xây dựng đất nước; chú trọng hơn nữa công tác bảo hộ công dân; tiếp tục đổi mới công tác thông tin tuyên truyền; triển khai nhiều biện pháp tích cực thực hiện chủ trương hòa hợp dân tộc, hướng tới tương lai, nhằm cô lập những cá nhân hay nhóm người phản động cực đoan; hoàn chỉnh các chính sách khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng cộng đồng, đóng góp xây dựng đất nước; (3) tăng cường và nâng cao hiệu quả thiết thực các công cụ thông tin và tuyên truyền đối ngoại, như cử các đoàn nghệ thuật đi biểu diễn ở nước ngoài, cải tiến chương trình VTV4, các chương trình chuyên biệt về đối ngoại của các đài phát thanh và truyền hình từ trung ương đến địa phương theo hướng chuyên nghiệp (đặc biệt

chú trọng các đài phát thanh và truyền hình ở biên giới)... Nâng cao tính chiến đấu trong đấu tranh dư luận của các phương tiện truyền thông trên internet, đặc biệt là mạng xã hội với phương châm dùng thực tế để thuyết phục, kiên quyết đấu tranh với thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc.

4. Kết luận

Cục diện thế giới đang có nhiều chuyển biến theo hướng phức tạp và khó dự đoán hơn, tạo ra sự bất định chính sách ngày càng tăng, đe dọa nghiêm trọng đến tình hình kinh tế, chính trị thế giới và động thái chính sách của các nước, trong đó có Việt Nam. Điều đó đòi hỏi Chính phủ Việt Nam cần phải sớm có những phân tích, dự báo và động thái chính sách đối ngoại để giảm thiểu những tác động tiêu cực và chủ động có những giải pháp phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Hồng Quân (2018), “Về thế và lực quân sự hiện nay của Trung Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 1.
- [3] IMF (2018), *World Economic Outlook*, Washington DC.
- [4] https://www.washingtonpost.com/world/2018/12/07/bad-air-kills-more-than-million-indians-year-study-says/?utm_term=.b069cedabeac
- [5] <http://databank.worldbank.org/data/download/GDP.pdf>
- [6] <https://ourworldindata.org/grapher/damage-costs-from-natural-disasters>
- [7] <http://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/275545/WHO-CED-PHE-18.01-eng.pdf?ua=1>
- [8] www.sipriyearbook.org

